**Ngày soạn:**

**Ngày giảng:**

**Bài 21- Tiết 64-65-66**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: LỰA CHỌN TỪ NGỮ TRONG CÂU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc trong câu để sản phẩm ngôn ngữ đạt hiệu quả biểu đạt cao nhất, phù hợp với mục đích giao tiếp.

- Nắm được thao tác lựa chọn từ ngữ và lựa chọn cấu trúc câu trong một ngữ cảnh, một kiểu văn bản với mục đích viết/ nói cụ thể.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực nhận biết,phân tích vai trò của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc trong câu.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực hành viết các đoạn văn, văn bản và cuộc sống hàng ngày.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Hệ thống kiến thức và bài tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Ôn lại kiến thức đã học theo hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung kiến thức** |
| **GV hướng dẫn HS củng cố những kiến thức cơ bản về lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong tạo lập văn bản.****- Hình thức vấn đáp.****- HS trả lời.****- GV chốt kiến thức** | **1**.  **Khái niệm :** Lựa chọn trật tự từ trong câu chính là trong một câu có thể có nhiều cách sắp xếp trật tự từ, mỗi cách đem lại hiệu quả diễn đạt riêng. Người nói (người viết) cần biết lựa chọn trật tự từ thích hợp với yêu cầu giao tiếp. **2. Tác dụng:** - Thể hiện thứ tự nhất định của sự vật, hiện tượng, hoạt động, đặc điểm (Như sắp xếp theo thứ bậc quan trọng của sự vật, thứ tự trước sau của hoạt động, trình từ quan sát của người nói) Ví dụ: Nhà em gồm 6 người: ông, bà, bố, mẹ, anh và em. Hôm qua, em lau nhà, nấu cơm, giặt quần áo và học bài. -Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi! -Liên kết câu này với câu khác trong văn bản. Ví dụ: Cùng lắm, nó có giở quẻ, hắn cũng chỉ đến đi ở tù. Ở tù, hắn coi là thường. -Đảm bảo sự hài hòa về ngữ âm của lời nói. Ví dụ: Cối xay tre, nặng nề quay, từ nghìn đời nay, xay nắm thóc.**3. Luyện tập** |

**Bài tập 1:**

 **Chọn từ ngữ phù hợp nhất trong ngoặc đơn để đặt vào khoảng trống ở các câu sau và giải thích lí do lựa chọn:**

**a)** *Bị cười, không phải mọi người đều.... giống nhau.*

(**phản ứng**, phản xạ, phản đối, phản bác)

**b)** *Trên đời, không ai.... cả.*

(hoàn tất, hoàn toàn, **hoàn hảo**, hoàn chỉnh)

**c)** *Đi đường phải luôn luôn... để tránh xảy ra tai nạn.*

(nhìn ngó, dòm ngó, **quan sát**, ngó nghiêng)

**d)***Ngoài... của bản thân, tôi còn được bạn bè, thầy cô thường xuyên động viên, khích lệ.*

(sức lực, tiềm lực, **nỗ lực**)

**Bài tập 2:**

 **Thực hiện các yêu cầu sau:**

**a)** Chỉ ra ý nghĩa của cụm từ in đậm trong câu sau và cho biết, nếu bỏ thành phần đó, câu thay đổi như thế nào về cấu trúc.

**Nhiều buổi trưa**, khi mọi người nghỉ cả, chú Nam lúi húi đẽo, gọt.

Từ in đậm trong câu được dùng để chỉ mốc thời gian của sự việc được nói đến trong câu. Nếu bỏ thành phần đó đi, câu sẽ không được diễn đạt rõ nghĩa. Người đọc chỉ biết hành động của chú Nam đẽo gọt chung chung, không rõ hành động cụ thể của sự việc đó như thế nào.

**b)** Văn bản *Tiếng cười không muốn nghe* có câu: *Nếu ai đó chế nhạo cái khác biệt của ta, ta có thấy dễ chịu không?* Giả sử câu này được viết lại thành: *Ta có thấy dễ chịu không nếu ai đó chế nhạo sự khác biệt của ta?* thì ý nghĩa sẽ thay đổi như thế nào?

Nếu đổi trật tự trong câu, sẽ không làm nổi bật được ý nghĩa chính của câu muốn nói đến. Ý nghĩa chính của câu ở đây là chế nhạo sự khác biệt, nên phải được đặt lên trước.

**c)** Câu*Ai chẳng muốn thông minh, giỏi giang?* có thể đổi cấu trúc: *Thông minh, giỏi giang thì ai chẳng muốn*. Chỉ ra sự khác nhau về ý nghĩa giữa câu gốc và câu biến đổi.

Ý nghĩa của câu gốc: Nhấn mạnh vào đối tượng "ai đó", "tất cả mọi người", bất cứ ai".

Ý nghĩa của câu biến đổi: Nhấn mạnh vào vấn đề thông minh, giỏi giang.

**Bài tập 3:**

 **Sau đây là những câu được thay đổi cấu trúc so với câu gốc trong văn bản đã học. Nghĩa của câu được thay đổi cấu trúc khác như thế nào so với nghĩa của câu gốc?**

**a)**

- Câu trong văn bản: “Xem người ta kìa!” -  đó là câu mẹ tôi thường thốt lên mỗi khi không hài lòng với tôi về một điều gì đó.

-  Câu được thay đổi: Mỗi khi không hài lòng với tôi về một điều gì đó, mẹ tôi thường thốt lên: “Xem người ta kìa!”.

Ý nghĩa của câu gốc: Nhấn mạnh vào câu nói "Xem người ta kìa!".

Ý nghĩa của câu biến đổi: Nhấn mạnh vào vấn đề người mẹ không hài lòng với nhân vật tôi trước. Câu nói “Xem người ta kìa!” để giải thích thêm cho câu trước đó.

**b)**

- Câu trong văn bản: Khi nghe những tiếng “bật bông” ban đầu, ai cũng cười cợt.

- Câu được thay đổi: Ai cũng cười cợt khi nghe những tiếng “bật bông” ban đầu.

Ý nghĩa của câu gốc: Nhấn mạnh vào tiếng "bật bông"

Ý nghĩa của câu biến đổi: Nhấn mạnh vào đối tượng cười cợt, chế nhạo người khác, tiếng "bật bông" giải thích rõ hơn sự chế nhạo, cười cợt đó là gì.

**c)**

- Câu trong văn bản: Tuy nhiên, đây không phải là điều quá nghiêm trọng, và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa.

- Câu được thay đổi: Tuy nhiên, đây không phải là “căn bệnh” hết cách chữa và càng không phải là điều quá nghiêm trọng.

Ý nghĩa của câu gốc: Câu nói có tính nhấn mạnh tăng dần, từ "không phải điều quá nghiêm trọng" đến "không phải là căn bệnh hết cách chữa".

Ý nghĩa của câu biến đổi: Câu nói có tính tăng dần ngược lại. Từ "không phải là căn bệnh hết cách chữa" đến "không phải điều quá nghiêm trọng".

Trật tự các từ và các cụm từ in đậm dưới đây thể hiện mối quan hệ giữa những hoạt động và những trạng thái mà chúng biểu thị như thế nào?

**Bài 4:**

a) *Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức****giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.***

(Hồ Chí Minh, *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*)

b) *Gần đến ngày giỗ đầu thầy tôi, mẹ tôi ở Thanh Hoá vẫn chưa về. Trong đó nghe đâu mẹ tôi****đi bán bóng đèn và những phiên chợ chính còn bán cả vàng hương nữa.***

(Nguyên Hồng, *Những ngày thơ ấu*)

**Trả lời:**

a) Trật tự liệt kê được tác giả sắp xếp theo thứ tự trước sau của các khâu trong công tác vận động quần chúng: đầu tiên phải giải thích cho quần chúng hiểu, rồi tuyên truyền để quần chúng hưởng ứng, tổ chức cho quần chúng làm, lãnh đạo cho quần chúng làm đúng để rồi cuối cùng tất cả trở thành các hành động yêu nước thiết thực.

b) Trật tự từ của các hoạt động trong đoạn văn này lại được sắp xếp theo trật tự chính – phụ của công việc hàng ngày mà mẹ chú bé Hồng làm. Việc chính là *bán bóng đèn* được xếp lên trước, việc phụ là *bán vàng hương* (chỉ vào những phiên chợ chính) được xếp sau.

**Bài 5: Vì sao những cụm từ in đậm dưới đây được đặt ở đầu câu?**

a) *Cùng lắm, nó có giở quẻ, hắn cũng chỉ đến đi ở tù.****Ở tù****thì hắn coi là thường.*

(Nam Cao, *Chí Phèo*)

b) *Nguyễn Tuân có một kho từ vựng hết sức phong phú mà ông đã cần cù tích luỹ.****Vốn từ vựng ấy****, trước Cách mạng tháng Tám, ông thường dùng để chơi ngông với đời.*

(Theo Nguyễn Đăng Mạnh, *Nhà văn Việt Nam hiện đại – Chân dung và phong cách*)

c) *Việc đến tai em bé con nhà thợ cày, em liền bảo cha:*

*- Chả mấy khi được lộc vua ban, cha cứ thưa với làng giết thịt hai con trâu và đồ hai thúng gạo nếp để mọi người ăn một bữa cho sướng miệng.****Còn một con trâu và một thúng gạo****, ta sẽ xin làng làm phí tổn cho cha con ta trẩy kinh lo liệu việc đó.*

(*Em bé thông minh*)

d) *Một thời đại vừa chẵn mười năm.*

***Trong mười năm ấy****, thơ mới đã tranh đấu gắt gao với thơ cũ, một bên giành quyền sống, một bên giữ quyền sống.****Trong sự thắng lợi ấy****, cũng có công những người tả xung hữu đột nơi chiến trường, nhưng trước hết là công những nhà thơ mới.*

(Hoài Thanh – Hoài Chân,*Một thời đại trong thi ca*)

**Trả lời:**

Trong tất cả những trường hợp trên, cụm từ in đậm được đặt ngay ở đầu câu là để liên kết với những câu trước đó (liên kết bằng cách lặp).

**Bài 6: Phân tích hiệu quả diễn đạt của trật tự từ trong những câu in đậm dưới đây:**

a)

 *Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,*

*Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*

***Lom khom dưới núi, tiều vài chú,***

***Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.***

***Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc.***

***Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.***

*Dừng chân đứng lại trời, non, nước,*

*Một mảnh tình riêng ta với ta.*

                              (Bà Huyện Thanh Quan,*Qua Đèo Ngang*)

b)

***Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều***

*Bóng dài trên đỉnh dốc cheo leo*

*Núi không đè nổi vai vươn tới*

*Lá nguỵ trang reo với gió đèo…*

                                (Tố Hữu, *Ta đi tới*)

**Trả lời:**

a) Việc đảo trật tự từ trong hai câu ba và bốn của bài thơ nhằm nhấn mạnh sự vắng vẻ, hoang sơ của cảnh Đèo Ngang. Trong khi đó, ở hai câu tiếp, việc đảo trật tự từ hướng vào khắc sâu tâm trạng cô đơn, buồn nhớ của nhân vật trữ tình.

b) Việc đảo trật tự từ trong câu thơ này đã làm hiện lên vẻ đẹp và sự kì vĩ của người lính trong buổi hoàng hôn. Người lính trở thành hình ảnh trung tâm của cảnh buổi chiều trên dốc núi.

**Bài 7** : Viết một đoạn văn ngắn về một trong các đề tài sau đây:

a) Lợi ích của đi bộ đối với sức khỏe.

b) Lợi ích của đi bộ với việc mở rộng hiểu biết thực tế.

Giải thích cách sắp xếp trật tự từ ở một câu trong đoạn văn đã viết.

**Trả lời:**

Đi bộ rất có lợi cho sức khoẻ. Đi bộ làm cho khí huyết lưu thông đầu óc trở nên sảng khoái minh mẫn. Nếu chúng ta đi bộ hằng ngày đều đặn, gân cốt sẽ săn chắc hơn và lại tiêu hao bớt đi những năng lượng dư thừa. Đi bộ nhiều sức lực sẽ dẻo dai hơn, giúp ta học tập và lao động tốt hơn.

=> Cách sắp xếp trật tự hợp lí, nêu được lợi của việc đi bộ

**IV. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:**

- Học bài

- Hoàn thiện các bài tập

- Chuẩn bị nội dung buổi học sau:Luyện tập: Viết bài văn trình bày một ý kiến về một hiện tượng đời sống gợi ra từ cuốn sách đã đọc

**V. Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………